

Tiếng Nói Trong Đêm

Đêm tối như bung. Bầu trời không một ánh sao. Tàu buồm của tôi buông neo trong một vịnh nhỏ ở vùng tây bắc Thái Bình Dương. Thủy thủ đoàn chỉ có hai người và một cậu bé tập sự đang ngủ say. Ông bạn tôi là đại úy thuyền trưởng Will đang nằm dài trong buồng lái phía sau, còn tôi thơ thẩn trên boong, cảm thấy hơi lạnh từ lớp sương mù dày đặc, lảng đãng chung quanh, từ trên ngọn cột buồm sà thấp xuống, lan tỏa trên mặt biển lạnh lẽo đen ngòm.

- Ohê! Tàu buồm!

Một tiếng gọi bất ngờ vang lên trong đêm tối, phía bên trái mạn tàu - giọng khàn khàn khác người. Tôi kinh ngạc đến sững sờ, cứng cả miệng, không thốt được nên lời.

- Ohê! Tàu buồm!

Tim đập mạnh, tôi cổ trắn tĩnh, run giọng hỏi:

- Ai đó?

Như nhận được sự bối rối của tôi, tiếng nói lạ lùng chậm rãi:

- Đừng sợ, ông bạn. Tôi chỉ là ... một ông già.

- Ông muốn gì? Tại sao ông có vẻ lén lút vậy? Cập thuyền lại đây xem nào.

Cái giọng khàn khàn chợt lúng túng:

- Tôi... tôi... không thể, nguy hiểm lắm. Tôi... tôi...

- Ông nói gì kỳ vậy? Tại sao nguy hiểm? Ông đang ở đâu thế?

Chung quanh chợt im lặng như tờ. Tôi bước nhanh vào trong lấy cây đèn bấm hướng chùm tia sáng vào khoảng mênh mông ngoài mạn tàu. Trong khoảnh khắc, tôi nghe một tiếng kêu tắt nghẹn, tiếp theo là một tiếng khua nước như có ai vừa phóng mạnh mái chèo, chỉ trong một tiếng mà thôi. Qua làn ánh sáng nhòa nhạt của ngọn đèn, tôi thoáng thấy một vật gì mờ nhạt mất hút rất nhanh, hình như là một chiếc thuyền. Will đã thức giấc, anh đến bên tôi:

- Có chuyện gì vậy?

Sau khi nghe tôi kể lại, Will im lặng một giây, rồi khum tay làm loa gọi lớn:

- Ohê! Thuyền!

Từ rất xa, chúng tôi nghe có tiếng trả lời yếu ớt vọng lại. Vài phút sau, lại có tiếng mái chèo khua nước. Tiếng nói khàn khàn rõ hơn:

- Cát đèn đi.

- Ông đến gần đây đi, không có gì phải sợ cả.

- Tôi van các ông hãy cất đèn đi!

Giấu ánh đèn sau lưng, tôi bực tức la lên:

- Quỷ tha ma bắt, tại sao ông lại sợ ánh sáng chớ?

- Bởi vì... bởi vì...

Will vừa dứt lời, tôi nghe tiếng mái chèo và tiếng nói xa dần, tràn đầy vẻ thất vọng và thống thiết:

- Xin các ông bỏ lỗi... tôi không muốn quấy rầy các ông chút nào. Ngặt vì... tôi đói quá, và... cô ấy cũng thế...

Tôi chưa biết phải xử sự ra sao thì Will đã gọi lớn:

- Ông hãy trở lại đi, chúng tôi sẽ tắt ánh sáng.

Quay sang tôi, Will nói:

- Kỳ dị thật, nhưng không sao đâu. Anh tắt đèn đi.

Bóng tối tràn lên biển. Tiếng mái chèo lại tiến đến gần. Will hỏi:

- Nào, ông muốn gì?

- Tôi... tôi đói quá... tôi cần một ít lương thực...

- Hãy đến gần đây.

- Tôi... tôi không thể, tôi không dám đến gần quá... kể cả việc trả tiền cho các ông.

- Khỏi cần, nơi đây còn rất nhiều bánh và đồ dùng, ông muốn lấy bao nhiêu cũng được.

- Các ông tốt quá. Cầu Chúa phù hộ cho các ông.

Đột nhiên Will hỏi:

- Thế còn... cô ấy là ai?

- Đó là vợ tôi, cô ấy đang ở lại đảo.

Tôi ngắt lời:

- Gần đây có đảo à? Chúng tôi có thể đến đó được không?

Giọng nói gần lên, hoảng hốt:

- Không, trời ơi, không... - ngừng một lát - Xin lỗi các ông vì đã lớn tiếng, bởi cơn đói và nỗi bất hạnh đang hành hạ làm tôi mất cả lý trí.

- Không sao, hãy chờ tôi một phút.

Trong khoảnh khắc, Will trở lại, tay ôm đầy những gói, hộp:

- Ông có thể cập thuyền lại gần đây để lấy đồ không?

Giọng nói yếu ớt pha lẫn sự thèm thuồng, thốn thức:

- Tôi... tôi không dám.

Lòng tôi đầy trắc ẩn khi nhận ra rằng con người tội nghiệp đang đối thoại với chúng tôi trong khoảng tối đen ngòm kia không đèn, mà hình như ông ta đang là nạn nhân của một sự kinh tởm nào đấy, nên phải giấu mặt như vậy.

Chiếc thùng gỗ chứa đầy đồ tiếp tế được vớt xuống biển. Lát sau, có tiếng reo nhỏ vọng lên trong đêm tối. Rồi mái chèo khua nước bơi đi. Thật là kỳ dị. Trong cuộc đời làm ngư phủ, chưa bao giờ tôi gặp trường hợp thế này. Thời gian lặng lẽ trôi, Will vẫn đứng cạnh tôi, chuyện bất ngờ lạ lùng ấy đã làm anh hết muốn đi ngủ.

Để đến gần ba tiếng đồng hồ, chúng tôi lại nghe tiếng mái chèo vang lên giữa đại dương tĩnh mịch, Will thì thào:

- Anh ta trở lại kia.

Tiếng mái chèo tiến lại gần, mạnh mẽ và dứt khoát. Chắc là họ đang rất cần thực phẩm. Chiếc thuyền nhỏ ấy hẳn phải ngừng cách tàu chúng tôi một quãng ngắn thôi và tiếng nói lại vang lên trong đêm:

- Ohê, tàu buồm!

- Lại ông đấy à! Thế nào?

Tiếng nói ngập ngừng:

- Tôi đã bỏ đi rất đột ngột.. tôi... và cô ấy đã quên cảm ơn các ông. Các ông thật hào hiệp, cầu Chúa ban phúc lành cho các ông.

Tiếng nói lại tiếp tục:

- Tôi và cô ấy nguyện cùng nhau chia xẻ sự thử thách nghiệt ngã này và thề đến chết cũng không tỏ lộ cho ai biết. Nhưng những gì xảy ra trong đêm nay đã đánh thức thiên lương của chúng tôi. Chúng tôi phải nói cho các ông biết những điều chúng tôi phải chịu đựng từ khi... từ khi...

Will hỏi nhẹ nhàng:

- Từ khi nào?

- Từ khi tàu L' Albatros bị đắm...

Tôi vô tình kêu lên:

- A, con tàu đã mất tích ngoài đại dương... lâu lắm rồi.

- Vâng, từ Newcastle, con tàu không đến được San Francisco vì đã gặp một trận bão khủng khiếp ở phía Bắc xích đạo, đánh gãy cột buồm. Đến sáng, bão lặn, nhưng tàu bị vào nước. Lúc ấy, chúng tôi đang ở trong căn phòng bên dưới nên không biết gì cả. Các thủy thủ đã dùng những thuyền nhỏ bơi đi, bỏ tôi và vị hôn thê của tôi lại trên chiếc tàu sắp đắm. Sự hoảng sợ đã làm họ mất hết nhân tính. Tuy nhiên, chúng tôi không tuyệt vọng. Chúng tôi bắt tay làm một cái bè, gom một ít nước và bánh quy, rời khỏi chiếc tàu lớn đang chìm. Bè của chúng tôi trôi theo một dòng hải lưu nên tiến rất nhanh. Chỉ trong vài giờ, cột buồm gãy của con tàu L' Albatros bắt hạnh đã mất hút trong sương mù. Sương vẫn rơi mãi suốt đêm hôm

ấy và cả đến những ngày hôm sau. Vào một buổi chiều, chúng tôi nghe vọng từ xa, có tiếng sóng vỗ vào bờ càng lúc càng rõ. Đến nửa đêm, chiếc bè bị sóng nhồi lên cao, đẩy chúng tôi vào đến một vịnh yên tĩnh, những con sóng bạc đầu đã ở phía sau.

Bình minh lên, ánh mặt trời rực lửa sưởi ấm tâm hồn. Chúng tôi quỳ gối cảm tạ Thượng đế khi nhận thấy trước mắt mình hiện ra một chiếc tàu buồm lớn đang kẹt trong vịnh. Sự im lìm vắng vẻ của chiếc tàu không làm chúng tôi lo sợ, chúng tôi chống bè về phía đó và gọi lớn nhưng không có ai trả lời.

Khi bè sát cận tàu, thấy sẵn có sợi dây, tôi níu lấy treo lên. Tôi leo rất khó khăn vì một loại rêu màu xám nhạt phủ đầy sợi dây, loại rêu này cũng dày đặc boong tàu, cột buồm, gút dây... khi tôi lên đến nơi. Lúc bấy giờ, tôi chẳng để ý đến điều đó, chỉ mong gặp một ai trên tàu nhờ giúp đỡ. Tôi réo gọi nhưng bốn bề lặng yên. Tôi đi về phía mũi tàu, mở cửa xuống tầng dưới. Cửa vừa mở, tôi đã lùi lại và đóng sập lại ngay: mùi ẩm mốc nồng nặc xông lên muốn lộn mửa và tôi hiểu ngay là chẳng còn ai sống sót trên con tàu này.

Tôi cảm thấy cô đơn lạ lùng nên vội quay về bè. Người yêu của tôi vẫn ngồi đấy, nhìn tôi bằng đôi mắt trong xanh:

- Có ai trên tàu không anh?

- Hình như chiếc tàu này bị bỏ hoang từ lâu. Em có muốn lên xem thử không?

Nàng gật đầu và chúng tôi cùng lên tàu, lục lọi khắp các phòng phía đuôi tàu, không khí lạnh lẽo đến rợn người, chẳng có một dấu hiệu nào của sự sống. Chung quanh tràn đầy mảnh rêu, hình thù u uẩn kỳ dị. Tôi nói:

- Chúng ta có thể tạm ở đây.

Chúng tôi chọn hai phòng tốt nhất, cọ rửa sạch lớp rêu làm nơi trú ngụ. Ngoài ra, chúng tôi còn tìm thấy một số thực phẩm và chỗ đặt bơm nước. Và ngay giây phút đó, chúng tôi cảm thấy hàm ơn biết bao lòng nhân ái vô biên của Đức Chúa Trời.

Nhưng một sự việc xảy ra làm nguội bết sự lạc quan của chúng tôi, đó là sự sinh sôi nảy nở của loài rêu kỳ quái ấy, chỉ trong vòng một ngày đêm, chúng trở lại ngay tình trạng cũ, nghĩa là lại phủ đầy sàn, vách, bàn ghế... mặc dù trước đó, chúng tôi đã cọ rửa kỹ càng. Sau đó, chúng tôi tẩy chúng bằng nước Phenol tìm thấy trên tàu, nhưng vô ích, đám rêu tệ hại kia vẫn tự nhiên xuất hiện, thậm chí càng tăng nhiều hơn, như thể những hạt mầm được nhân giống khi chúng tôi chạm tay vào.

Vào một sáng sớm, khi vừa thức giấc, tôi run lên khi thấy vết xám ghê tởm quen thuộc đã xuất hiện trên mặt gối, và cả trên khăn quàng của người yêu, tôi hoảng hồn quăng tất cả xuống biển. Tôi không dám hé môi cho nàng biết, vội vã gom một số vật dụng đưa nàng lên đất liền. Tôi mang theo cả một tấm vải buồm đủ để dựng hai cái lều nhỏ, chúng tôi sống hạnh phúc bên nhau... cho đến một hôm, trên ngón tay của nàng hiện lên một vết xám, tròn và nhỏ như một nốt ruồi. Trời ạ, tim tôi đập hoảng loạn khi nhận thấy trên ngực mình, cũng có một vết như thế, loại thực bì tàn độc ấy đã bắt đầu tấn công chúng tôi.

Một tháng, hai tháng rồi ba tháng trôi qua, những mảnh rêu khác xuất hiện tiếp tục. Dù tuyệt vọng, chúng tôi vẫn cố chống chọi với sự đe dọa tiến đến từ từ. Thỉnh thoảng chúng tôi mạo hiểm lên lại tàu tìm xem còn gì đáng giá không. Ở đó, vẫn loại rêu mọc dai dẳng, có cây cao đến ngang đầu. Lúc này, chúng tôi đã bỏ mọi ý định, mọi hy vọng rời khỏi đảo. Biết rằng, mình không còn được quyền sống giữa loài người với nỗi bất hạnh mang trên thân thể, nên chúng tôi phải tính đến việc tiết kiệm lương thực vì không biết cuộc sống sẽ còn kéo dài đến bao lâu nữa.

Tiếng nói người giấu mặt trở nên mệt nhọc:

- Thức ăn ngày càng cạn, chúng tôi tìm cách câu cá trong những hồ nước mặn, nhưng than ôi, một vài con cá bé tí chẳng giúp bao nhiêu cho chúng tôi chống lại cái đói đe dọa. Tôi cảm thấy dường như chính nạn đói sẽ giết chúng tôi nhanh hơn cả loài rêu độc hại kia.

Một buổi xế trưa, tôi trở về lều, thấy vợ đang ăn ngấu nghiến một cái gì.

- Em ăn gì thế?

Nàng ngượng ngùng quay đi và lén lút quăng ngay vật trên tay qua khe lều. Tôi nghi ngờ chạy lại nhặt lên, trời ạ, một mảnh rêu xám. Tôi tiến lại, mặt nàng tái nhợt như xác chết rồi lại đỏ rần, nàng sụm xuống, òa khóc nức nở.

Sau đó, suốt ngày, tôi cảm thấy một sự kích động lạ lùng bao quanh, lôi kéo tôi rời khỏi người yêu, đi dọc theo một con đường khúc khuỷu đầy cát trắng. Tôi đi mãi... đi mãi...

- Ôi... ôi...

Một giọng khàn khàn cất lên, về phía trái, ngay sau lưng. Tôi quay phắt lại và bủn rủn cả tay chân khi nhận thấy một đám rêu xám hình dáng kỳ lạ, đụng vào khuỷu tay tôi bằng một động tác nhịp nhàng. Tôi chưa kịp phân định được dạng thể của đồng bụi nhùi ghê tởm ấy thì tim tôi chợt thất lại, tiếng kêu được lặp lại bằng một âm thanh xé lòng.

- Ôi... ôi...

Một cánh tay khẳng khiu như que củi, xuyên qua đồng rêu xám run rẩy hướng về tôi. Và, cái đầu của vật đó, một cục tròn màu xám không có hình dáng rõ rệt, nghiêng về phía tôi. Tôi đứng như trời trồng khi cái tay góm guốc ấy lướt qua mặt tôi. Tôi bật lên một tiếng kêu kinh hãi và nhận ra một mùi vị nhạt nhẽo trên môi, ngay ở chỗ vật đó vừa chạm vào. Tôi liếm môi và cảm thấy lòng tràn đầy một ước ao điên dại. Tôi quay lại và chọn một mảnh rêu ôm vào lòng. Tôi ghé răng cắn vào, tôi nhai, tôi nuốt, tôi xâu xé một cách tham lam. Cuối cùng, cơn kích động chấm dứt, tôi liệng mảnh rêu ra xa, đau đớn nhận rõ nỗi bất hạnh của mình. Cái đồng rêu xám trước mặt tôi chính là một con người. Con người ấy đã cùng nhiều người đến đây, trên chiếc tàu buồm neo trong hồ nước mặn ven biển. Loài rêu quái dị ấy đã tấn công họ, tiêu diệt họ và bây giờ là đến lượt chúng tôi.

Sau đó, bằng một ý chí mãnh liệt, chúng tôi quyết định không ném cái thức ăn ghê tởm ấy nữa, cho dù chúng vẫn tiếp tục sinh sản trên cơ thể chúng tôi không cách gì ngăn được... cứ như thế, như thế... cuối cùng, chúng tôi không thêm để ý đến chúng nữa.

Ngày qua ngày, sự ham muốn ăn loài rêu ghê rợn ấy đè nặng lên ý chí chúng tôi. Khi miếng bánh cuối cùng vừa hết, tôi cố gắng ra khơi để câu cá và may mắn gặp được các ông. Tôi đã nói, tôi chỉ là một ông già, nếu tính theo tuổi thì tôi đã nói dối. Nhưng... nhưng đối với chúng tôi, tuổi trẻ đã rời khỏi chúng tôi kể từ ngày nỗi bất hạnh ấy chụp xuống đời.

Tiếng mái chèo lại khua nước, một lần, hai lần, rồi ba lần... Tiếng nói trong đêm như vang lên từ một cõi mơ hồ nào xa:

- Thượng đế ban phước lành cho các ông! Tạm biệt!

- Tạm biệt!

Có một bàn tay ai đang bóp nghẹt trái tim tôi. Có phải đó là bàn tay của những kẻ đã nhẫn tâm bỏ lại con người trên chiếc tàu sắp đắm để cứu lấy mạng sống riêng mình, phó mặc hai sinh linh cho cơn đói khát hành hạ họ giữa biển? Hay bàn tay của những người khôn khổ ấy, trong cơn đói điên cuồng đã xé thịt một đồng loại mà họ ngỡ là một đám rêu? Bây giờ sự hối hận như một đám rêu kinh dị đang mãi bao bọc con

người họ...? Dù sao thì một bàn tay nào đó cũng đang bóp nghẹt tim tôi sau khi tôi được nghe câu chuyện này...

Rạng đông vừa lên. Mặt trời chiếu những tia nắng trên biển, xua tan sương mù và soi một vệt sáng trên chiếc thuyền nhỏ vừa dần xa.

Ngay lúc đó, tôi nhận thấy một vật kỳ lạ nghiêng nghiêng giữa những mái chèo: Một đám bọt bể không lồ, lom khom và có màu xám, tất cả đều màu xám, cái thuyền, mái chèo, và cả cuộc đời con người bất hạnh ấy. Tôi không thể nào phân biệt được sự liên hệ giữa bàn tay và mái chèo. Cả cái đầu cũng vậy, chỉ là một vật tròn ngọ nguậy hướng về phía trước, trong khi mái chèo đưa ra sau vạch những đường dài trên mặt nước.

Rồi, chiếc thuyền mất hút trong vệt ánh sáng đông đưa... đông đưa về phía sương mù.